

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **124/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/4/2022

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân  
gia đình ”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Lan Anh**

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần Mạnh Khang  
2. Ông Nguyễn Xuân Lưu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Tiến Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc Á** – sinh năm: 1994; HKTT: Thôn Nội, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q** – sinh năm: 1991; HKTT: Thôn Nội, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn xin ly hôn ngày 01/3/2022 và lời khai trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Ngọc Á trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Q lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2013 tại UBND xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Trước khi kết hôn anh chị đã có thời gian tìm hiểu và yêu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn Nội, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là nhà anh Q.

Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không hợp trong tính cách dẫn đến cuộc sống thường xuyên xảy ra va chạm, cãi cọ. Năm 2020 anh Q vi phạm pháp luật nên phải chấp hành hình phạt tù 02 năm, đến tháng 9/2021 chấp hành xong, đến tháng 11/2021 anh Q lại bị bắt vì vi phạm pháp luật, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q, đề nghị giải quyết sớm để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 21/9/2013 và Nguyễn Tùng A, sinh ngày 07/11/2015. Sức khỏe con chung bình thường, hiện chị đang nuôi dưỡng các cháu. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm nghề tự do (dịch vụ thẩm mỹ), thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q hiện đang bị tạm giam nên đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải. Ngoài ra, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/3/2022 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, bị đơn – anh Nguyễn Đăng Q trình bày:

Anh và chị Nguyễn Ngọc Á lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2013 tại UBND xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vì mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Á xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Á có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 21/9/2013 và Nguyễn Tùng A, sinh ngày 07/11/2015. Do hiện nay anh đang bị tạm giam nên khi ly hôn, anh đồng ý giao hai con chung cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, vì điều kiện hiện nay bị tạm giam nên đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh. Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ: Anh xác định vợ chồng không vay nợ ai và không ai vay nợ của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q đã được Tòa án thông báo về các tài liệu, chứng cứ do chị Á nộp cho Tòa án, anh không có ý kiến gì, không yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập thêm tài liệu chứng cứ, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ai. Vì điều kiện hiện nay đang bị tạm giam nên anh đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố

tụng của Tòa án các cấp. Ngoài ra, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa:

- Chị Á vẫn giữ nguyên vọng xin ly hôn, về con chung, tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chị vẫn giữ nguyên vọng như đã trình bày. Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định về thủ tục lấy lời khai, tiến hành công khai chứng cứ, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác. Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Á. Về con chung: chấp nhận yêu cầu của chị Á được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung chưa thành niên, anh Q không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nhà ở chung, về công nợ, anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí, chị Á phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về tố tụng:**

Tại Đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Á thể hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Nội, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 nên đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

#### 2.1. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Ngọc Á và anh Nguyễn Văn Q lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 226/7/2013 tại UBND xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét, chị Á và anh Q chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp trong tính cách dẫn đến cuộc sống thường xuyên xảy ra va chạm, cãi cọ. Năm 2020, anh Q vi phạm pháp luật nên phải chấp hành hình phạt tù 02 năm, đến tháng 9/2021 chấp hành xong, đến tháng 11/2021 anh Q lại bị bắt vì vi phạm pháp luật, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Chị Á xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, chị có nguyện vọng xin ly hôn anh Q để được ổn định cuộc sống. Anh Q xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu nên anh đồng ý ly hôn.

Có thể thấy, tình trạng hôn nhân của chị Á và anh Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Á là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

## 2.2. Về con chung:

Chị Á và anh Q có hai con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 21/9/2013 và Nguyễn Tùng A, sinh ngày 07/11/2015. Hiện các cháu đang ở cùng chị Á, sức khỏe bình thường, chị Á có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị làm nghề kinh doanh tự do, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng. Anh Q đang bị tạm giam, không có điều kiện trực tiếp nuôi con nên anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh đề nghị được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét, việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng khi ly hôn cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện anh Q đang bị tạm giam nên không có điều kiện về thời gian cũng như về kinh tế để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị Á có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ngoài ra, cháu Nguyễn Ngọc N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cả hai con chung là Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Tùng A cho chị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Á không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh Q đang bị tạm giam nên không có điều kiện về kinh tế để cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q là phù hợp với quy định pháp luật.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Á phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Chị Á anh Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Á đối với anh Nguyễn Văn Q. Chị Á được ly hôn anh Q.

2. Về con chung: Chị Á và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 21/9/2013 và Nguyễn Tùng A, sinh ngày 07/11/2015. Giao cả hai con chung cho chị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Á và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

4. Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AC/2020/0015553 ngày 16/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nguyễn Ngọc Á, vắng mặt anh Nguyễn Văn Q. Chị Á có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Hoài Đức;
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND x.Đức Thượng, h.Hoài Đức, HN  
(GCNKH số 54, quyền số 01/2013 ngày  
26/7/2013)
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Lan Anh**